

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa và hoạt động đánh giá sự phù hợp năm 2016

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả công tác thông tin tuyên truyền:

Các Sở, ngành đã tổ chức nhiều lớp tập huấn, phối hợp với Đài PT-TH tỉnh, báo Đắk Lắk xuất bản các phóng sự truyền hình, bài báo, phát thanh để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa cho các cơ quan quản lý cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ sở sản xuất, kinh doanh... Đồng thời có sự lồng ghép trong công tác thanh tra, kiểm tra để tuyên truyền phổ biến pháp luật cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh để cơ sở nắm bắt các văn bản pháp luật, nhằm nâng cao nhận thức và tự giác chấp hành các quy định pháp luật.

Nội dung tuyên truyền chủ yếu là Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Đo lường; Luật An toàn thực phẩm; các Nghị định, Thông tư quy định quản lý theo chuyên ngành; các quy định về ghi nhãn hàng hóa; quy định quản lý về đo lường, chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ; quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong hoạt động kinh doanh xăng dầu; quy định về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng...

2. Kết quả hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở (TCCS):

- Số TCCS được hướng dẫn xây dựng: 341 lượt.
- Số cơ sở được hướng dẫn xây dựng TCCS: 137 cơ sở
- Số sản phẩm được xây dựng TCCS: 23
- Các sản phẩm hàng hoá xây dựng TCCS chủ yếu là vàng trang sức mỹ nghệ, bánh kẹo, sản phẩm cà phê, nông sản, thực phẩm...

3. Kết quả về tiếp nhận và thông báo tiếp nhận công bố hợp quy:

- Số hồ sơ tiếp nhận và thông báo tiếp nhận công bố hợp quy: 154 lượt.
- Số cơ sở công bố hợp quy: 77 cơ sở.
- Số sản phẩm công bố hợp quy: 25 sản phẩm.
- Hàng hóa tiếp nhận công bố hợp quy chủ yếu là: rượu, bia, nông sản, nước uống đóng chai, phân vi sinh, phân bón lá, vỏ/bình nước, vật liệu xây dựng, thép làm cốt bê tông...

4. Kết quả về tiếp nhận và thông báo tiếp nhận công bố hợp chuẩn:

Không

5. Kết quả về thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm hàng hoá:

Trong năm 2016, các Sở quản lý chuyên ngành đã tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra với nội dung về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, về điều kiện sản xuất, kinh doanh như xăng dầu, đồ chơi trẻ em, thiết bị điện, điện tử, nước uống đóng chai, thực phẩm, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp. Cụ thể:

- Tổng số lượt cơ sở được thanh tra, kiểm tra: 12.347 lượt cơ sở.
- Tổng số cơ sở vi phạm: 845 cơ sở.
- Hành vi vi phạm chủ yếu:
 - + Kinh doanh hàng hoá ghi nhãn không đầy đủ, quá hạn sử dụng hoặc không rõ nguồn gốc;
 - + Chất lượng sản phẩm, hàng hoá không đạt theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, theo tiêu chuẩn công bố áp dụng;
 - + Không có giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP...
- Tổng số tiền phạt vi phạm hành chính: 1.605,024 triệu đồng.

(Phụ lục 1 đính kèm)

6. Kết quả quản lý nhà nước về đo lường:

- Tổng số phương tiện đo được kiểm định trên địa bàn tỉnh: **123.159**, trong đó 01 phương tiện đo không đạt yêu cầu đo lường.
- Tổng số kiểm định viên được cấp thẻ chứng nhận còn hiệu lực: 39, trong đó:
 - + 12 kiểm định viên đang công tác trong cơ quan quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.
 - + 23 Kiểm định viên đang công tác trong các tổ chức, doanh nghiệp.
 - + 04 Kiểm định đã nghỉ hoặc chuyển công tác khác.
- Tổng số chuẩn đo lường, phương tiện hiệu chuẩn thử nghiệm đang được sử dụng trên địa bàn tỉnh: 123, chi tiết theo Bảng 1

Bảng 1

STT	Phương tiện kiểm định	Số lượng	Thời hạn còn hiệu lực
1	Lĩnh vực Khối lượng - Độ dài	14	2016/2017/2018
2	Lĩnh vực Dung tích - Lưu lượng	55	2017/2018
3	Lĩnh vực Áp suất - Hóa lý	15	2017
4	Lĩnh vực Điện	39	2017/2020/2021

- Tình hình sử dụng tem, dấu và giấy chứng nhận kiểm định đúng phạm vi, thẩm quyền được công nhận, theo bảng 2

Bảng 2

Tem kiểm định (con)			Dấu kiểm định (dấu)	Giấy chứng nhận kiểm định (Giấy)		
Tổng số chế tạo	Số lượng đã sử dụng	Số lượng tồn kho	Đã chế tạo và sử dụng	Tổng số chế tạo	Số lượng đã sử dụng	Số lượng tồn kho
130.183	97.697	37.627	32	24.328	22.328	1.500

- Thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường:

+ Thanh tra, kiểm tra về đo lường:

- Tổng số lượt thanh tra, kiểm tra về đo lường: 13
- Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra về đo lường: 428
- Tổng số phương tiện đo được kiểm tra: 1.543 phương tiện đo các loại
- Tổng số cơ sở vi phạm về đo lường: 03
- Tổng số tiền xử lý vi phạm về đo lường: 28,75 triệu đồng.

(Phụ lục 2 đính kèm)

+ Kiểm tra hoạt động kiểm tra Nhà nước về đo lường của UBND cấp huyện tại 07/15 huyện, thị xã, gồm: UBND huyện Cư M'gar, UBND huyện Krông Búk, UBND thị xã Buôn Hồ, UBND huyện Ea H'leo, UBND huyện Ea Kar, UBND huyện Krông Năng, UBND huyện Krông Pắc.

7. Kết quả thử nghiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

Số mẫu lấy thử nghiệm chất lượng: 150 mẫu;

Số mẫu không đạt chất lượng: 47;

(Phụ lục 3A, 3B đính kèm)

II. ĐÁNH GIÁ, TỒN TẠI HẠN CHẾ, KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Đánh giá

- Công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong thời gian qua đã được quan tâm chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, các Bộ quản lý chuyên ngành trong việc cụ thể hoá các quy định quản lý của Chính phủ và các Bộ ngành liên quan;

- Công tác thông tin tuyên truyền về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong tỉnh đã được các cấp các ngành tăng cường đẩy mạnh trong những năm gần đây góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giúp các cơ

sở sản xuất kinh doanh ngày càng am hiểu các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

- Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành cấp tỉnh từng bước được đẩy mạnh, duy trì thường xuyên, nhất là sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo 389 tỉnh đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi gian lận về thương mại, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hoá trong những đợt cao điểm.

- Đang từng bước tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo để đưa hoạt động kiểm tra về đo lường cho UBND cấp huyện và đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra nhà nước về đo lường cho UBND cấp huyện.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hoá, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá vẫn còn một số khó khăn, tồn tại sau:

- Công tác phối hợp trong quản lý giữa các ngành, các cấp chưa được chặt chẽ, đồng bộ, nhất là trong công tác thanh tra, kiểm tra; công tác thông tin, báo cáo của các ngành chưa kịp thời, đầy đủ gây khó khăn, chậm trễ trong việc tổng hợp báo cáo.

- Phòng thử nghiệm chưa có hoặc có nhưng chưa đủ năng lực thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn của một số sản phẩm, hàng hoá.

- Các cơ quan quản lý còn thiếu kinh phí hoạt động, biên chế, phương tiện, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị để thực hiện công tác kiểm tra đặc thù về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng quản lý.

- Nhiều sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia để áp dụng.

- Tình trạng kinh doanh hàng hóa kém chất lượng, hàng giả, quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ còn phổ biến nhất là tại vùng sâu, vùng xa khó quản lý. Việc không công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm do các cơ sở sản xuất vẫn còn.

- Một số lĩnh vực mặc dù đã có quy định quản lý nhưng chưa có chế tài xử lý nên còn gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện

- Trình độ quản trị của một số doanh nghiệp còn hạn chế, chưa nắm bắt hết các quy định quản lý, đặc biệt là các doanh nghiệp phải chuyển đổi từ Hộ kinh doanh lên Doanh nghiệp (như trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ) vì vậy việc tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng, đo lường và ghi nhãn hàng hoá trong quá trình hoạt động chưa triệt để.

3. Kiến nghị đề xuất

- Sớm tham mưu ban hành đầy đủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn quốc gia cho các sản phẩm hàng hoá, đặt biệt là nhóm hàng hoá thực phẩm để làm căn cứ pháp lý trong quản lý nhà nước và đánh giá chất lượng.

- Sớm xây dựng, đưa các phòng thử nghiệm đủ năng lực thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh vào hoạt động.

- Hỗ trợ việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho cán bộ, công chức của các cơ quan quản lý nhà nước của địa phương.

- Rà soát lại các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật cho thống nhất; các quy định quản lý nhà nước phải có chế tài xử lý đi kèm để đem lại hiệu quả cao trong công tác quản lý (ví dụ: Quy định về công bố tiêu chuẩn áp dụng, theo quy định của Điều 23 Luật chất lượng sản phẩm hàng hoá chưa thống nhất về nội dung, đối tượng với quy định tại Điều 62 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Điều 24 Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ ...).

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hoá và hoạt động đánh giá sự phù hợp năm 2016, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ KH&CN xem xét tổng hợp. /

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- CT, các PCT;
- Các Sở, ngành: Công thương, Y tế, NN&PTNT, Xây dựng, Giao thông Vận Tải, Tài chính, GD&ĐT, TT&TT, TN&MT, LĐTB&XH, KH&CN, VH&VH&DL, NHNN tỉnh, CA tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX (7/2b).

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Ninh

